TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:51/2021/HS- ST
Ngày 30- 9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng
Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa*:** Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:49/2021/TLST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:49/2021/QĐXXST-HS ngày 20/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D- sinh ngày 02/9/1980 tại: xã Hà Long, huyện H, tỉnh T; NĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:Nguyễn Hữu V; Con bà: Đặng Thị H; Vợ: Đặng Thị L; Có 02 con, lớn 17 tuổi, nhỏ 09 tuổi; Tiền án: Không;Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021, đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp "*tạm giam"* bằng biện pháp "*bảo lĩnh*". Có mặt

* Người làm chứng: Ông Trịnh Ngọc D - sinh năm 1960; Trú quán: Khu phố 14, phường N, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)
* Người chứng kiến: Ông Phạm Văn D - sinh năm 1964; Trú quán: Khu phố 14, phường N, thị xã B, tỉnh T(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/6/2021, tại đường Nguyễn Văn cừ thuộc khu phố 14, phường N, thị xã B, Tổ công tác Công an phường N, thị xã B làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện Nguyễn Hữu D đang cất dấu 01 gói nhỏ trong túi áo phông bên ngực trái đang mặc, D khai là ma túy vừa mua của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

+ 01 (một) gói bọc bằng giấy có dòng kẻ kích thước (1x2)cm, bên trong gói chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn;

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu DAEEHAN,màu cam, không lắp gương chiếu hậu, Biển số 36AA-26.200, đã cũ;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu đen, viền màu đỏ, nhãn hiệu Masstel, đã cũ,

Tại bản kết luận giám định số 2137/ PC09, ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,134g (không phẩy một ba tư gam) loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 06 giờ 15 phút ngày 28/6/2021, D gọi điện thoại vào số thuê bao 0976197001 hỏi mua ma túy, một người nam giới nghe máy và trả lời " cứ xuống đấy đứng chờ", do đã mua của người này nhiều lần nên Duyên hiểu người này đồng ý bán ma túy cho D và hẹn xuống cầu đo đạc, thuộc phường N, thị xã B lấy hàng. D điều khiển xe máy biển kiểm soát 36AA- 262.00 đến điểm hẹn đứng chờ, khoảng 10 phút sau, một bé trai khoảng 10 tuổi mặc áo cộc tay, quần đùi chạy đến đưa cho D 01 gói ma túy, D nhận hàng và đưa lại cho cháu bé 200.000đ rồi điều khiển xe đi đến đường Nguyễn Văn Cừ, thuộc khu phố 14, phường N, thị xã B, dừng xe trước hiệu thuốc tây bên đường để mua xi lanh và nước cất sử dụng nhưng chưa kịp mua thì bị Công an phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Cháu bé trai khoảng 10 tuổi đã giao gói ma túy cho D theo Duyên khai , do bị can không biết tên, tuổi, địa chỉ của cháu bé nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xác minh được chủ thuê bao số điện thoại di động 0976197001 là chị Trương Thị H, sinh năm 1968, trú tại thôn 4, xã Hà Thanh, huyện H, tỉnh T (nay là thôn Yên Giang, xã Hoạt Giang, huyện Hà T, tỉnh T), Chị Huệ báo cáo, trước đây chị có sử dụng chứng minh thư

nhân dân số 171622402 để đăng ký số thuê bao điện thoại 0976197001 mục đích dùng để liên lạc. Nhưng khoảng một năm trước, chị đã làm mất điện thoại và số thuê bao trên, chị không làm lại sim cũng không báo hủy . Hiện tại, chị không sử dụng số thuê bao trên và cũng không biết ai là người đang sử dụng số thuê bao trên, chị không biết Nguyễn hữu D là ai, ở đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý chị H và cũng không xác định được người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo D.

Chiếc xe máy nhãn hiệu DAEEHAN, màu cam, không lắp gương chiếu hậu, đã cũ, biển số 36AA- 262.00, số máy 39FMBV005328, số khung B2UMKBG05328 , đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu D. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là tài sản của vợ chồng D mua cho con trai là Nguyễn Hữu N để làm phương đi lại, do cháu N chưa đủ tuổi để đăng ký giấy chứng nhận xe theo quy định nên đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu D. Ngày 28/6/2021 Nguyễn Hữu D lấy xe đi, gia đình không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên ngày 21/7/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho chị Đặng Thị L (vợ bị cáo D).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,121 g (không phẩy một hai một gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu đen, viền màu đỏ, nhãn hiệu Masstel, đã cũ, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thị xã B để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số:54/CT-VKS- BS ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 12 đến 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,121g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.
- Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động ghi chữ Masstel loại bàn phím màu đen, viền đỏ đã cũ.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người làm chứng ông Trịnh Ngọc D vắng mặt. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Duyên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 28/6/2021, tại đường Nguyễn Văn Cừ thuộc khu phố 14, phường N, thị xã B, Tổ công tác Công an phường N, thị xã Bỉm S làm nhiệm vụ, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hữu D đang cất dấu trái phép 01 gói ma túy trong người, qua giám định có tổng trọng lượng 0,134g (không phẩy một ba tư gam), loại: Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của Nguyễn Hữu D đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép

chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất ma túy, mà còn gây hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi ma túy là một loại chất gây nghiện, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, nòi giống, nhân cách, đạo đức lối sống của con người. Ma túy chính là nguồn gốc để các loại tội phạm khác phát triển gây nhiều hệ lụy cho xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy và pháp luật quy định xử lý rất nghiêm minh đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải xử phạt Nguyễn Hữu D một mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[5] Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp nên không áp dụng khoản 5 Điều 249/BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy là tang vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 0,121g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

- Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động ghi chữ Masstel loại bàn phím màu đen, viền đỏ đã cũ.

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

***** Xử phạt: Nguyễn Hữu D 12(Mười hai) tháng tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 65(sáu lăm) ngày.

* Xử lý tang vật: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự xử lý số tang vật của vụ án đã

được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/9/2021 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,121g(mẫu vật còn lại sau giám định) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.
- Trả lại cho bị cáo: 01 Điện thoại di động ghi chữ Masstel loại bàn phím màu đen, viền đỏ đã cũ.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(30/9/2021).

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã B ;*
- *VKS nhân dân tỉnh T*
- *Bị cáo*
- *Phòng giám đốc án;*
- *THA Dân sự TX B ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ